

Bản án số: 42/2021/HS-PT

Ngày: 06 - 04 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Nam D, sinh năm 1972, nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 14, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nh1, sinh năm 1936 và bà Vũ Thị Nh2, sinh năm 1936; vợ Đỗ Thị H1, sinh năm 1975; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 25/8/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Mai Thành Tr, sinh năm 1989, nơi sinh và nơi cư trú: TDP số 3, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ng, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1968; vợ Phạm Thị Nh, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Bị hại: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960 (đã chết).

Những người đại diện thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại:

1. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (có mặt).

2. Bà Đỗ Thị M; sinh năm 1934; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

3. Cháu Đỗ Thị Nh; sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện đang học Đại học mở địa chất. (vắng mặt);

4. Cháu Đỗ Thị Y; sinh năm 2005; địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (vắng mặt);

5. Cháu Đỗ Tức T, sinh năm 2009; địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

(Bà Đỗ Thị M, cháu Đỗ Thị Nh, cháu Đỗ Thị Y, cháu Đỗ Đức T ủy quyền cho bà Trần Thị Ng).

Đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Ng:

1. Ông Nguyễn Huy Kh; sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng 1601, khu B, tòa nhà M3-M4 số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Hà Nội (có mặt).

2. Ông Lương Văn Đ; sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng 1601, khu B, tòa nhà M3-M4 số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Hà Nội (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Ng: Ông Tạ Gia L3 và bà Nguyễn Thị Kim L4 - Luật sư cộng tác của Công ty Luật TNHH Quang Huy và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người kháng cáo:

1. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (có mặt).

2. Ông Nguyễn Huy Kh; sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng 1601, khu B, tòa nhà M3-M4 số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Hà Nội.

3. Ông Lương Văn Đ; sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng 1601, khu B, tòa nhà M3-M4 số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25-8-2020, Vũ Nam D không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển ô tô BKS 14N-

1203 chở 10.025 kg muối lưu thông trên Quốc lộ 37B để sang xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực thuộc xóm 1, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, nên đầu bên phải xe do D điều khiển xô vào đuôi xe mô tô không gắn biển kiểm soát do ông Đỗ Văn T điều khiển đi cùng chiều phía trước làm ông T ngã xuống đường và bị bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô D đang điều khiển đè lên đầu khiến ông T tử vong tại chỗ. Quá trình va chạm với xe mô tô, xe do D điều khiển còn lấn sang phần đường bên trái và va chạm vào gương bên trái, giá ốp bằng kim loại bảo vệ bình chứa nguyên liệu phía hông bên trái xe ô tô trở bồn trộn bê tông BKS 18C-076.95 do anh Hoàng Tuấn D, sinh năm 1989 ở xóm 11, xã Nng, huyện N điều khiển đi ngược chiều sau đó đẩy xe mô tô do ông T điều khiển T về sát mép đường bên phải theo chiều đi của D.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS 14N-1203 là xe của Mai Thành Tr. Vũ Nam D là cậu ruột của Mai Thành Tr, Tr biết D không có giấy phép lái xe theo quy định và là người nghiện ma túy nhưng khoảng 21 giờ ngày 24-8-2020 Tr đã gọi điện thuê D sáng ngày 25-8-2020 điều khiển xe ô tô BKS 14N-1203 chở muối từ bãi vật liệu ở cống Múc 2, xã Hải Triêu, huyện Hải Hậu sang xã Bạch Long huyện Giao Thủy để giao hàng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/20/TT ngày 26-8-2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Ông Đỗ Văn T tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập não; chấn thương hàm mặt; vỡ phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới cả hai bên; chấn thương cổ; Gãy vỡ hầu hết các đốt sống cổ; chấn thương ngực; gãy phức tạp hầu hết các xương sườn cả hai bên.

Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 16-10-2020 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 14N-1203 là 16.720.000đ; xe ô tô BKS 18C-076.95 là 1.980.000đ; xe mô tô BKS 18F2-8891 là 1.500.000đ.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2020/HS-ST ngày 11-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Vũ Nam D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo Vũ Nam D 42 (bốn mươi hai tháng tù) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Mai Thành Tr phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo Mai Thành Tr 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020 là 9 (chín) ngày $\times$ 3 (ba) = 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17-12-2020, bà Trần Thị Ng, anh Nguyễn Huy Kh, anh Lương Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tr và bị cáo D; Đề nghị cấp phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố bị cáo Tr về tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật” theo Điều 262 BLHS; Xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại để đảm bảo quyền và lợi ích cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thành Tr trình bày: Bị cáo và bị cáo D là cậu cháu ruột, sự việc xảy ra không mong muốn, xin gửi lời xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo là chủ phương tiện nên đề nghị được tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng và nâng mức cấp dưỡng cho các cháu lên 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, người đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện trình bày: Về hình phạt đề nghị Tòa án quyết định theo pháp luật; Nhất trí việc bị cáo Tr bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng và mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng; Rút kháng cáo về tăng hình phạt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố thêm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” theo Điều 262 BLHS đối với bị cáo Mai Thành Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của người đại diện bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết nhằm trốn tránh trách nhiệm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS đối với bị cáo Vũ Nam D và không cho hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 BLHS; Tăng hình phạt đối với bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù; Chấp nhận việc rút kháng cáo của người đại diện bị hại về tăng hình phạt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố thêm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” theo Điều 262 BLHS đối với bị cáo Mai Thành Tr; Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Mai Thành Tr: Tăng mức bồi thường dân sự thêm 50 triệu đồng, tự nguyện nhận trách nhiệm trả số tiền 6.950.000 đồng mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo D và bị cáo Tr liên đới phải trả; Tăng mức cấp dưỡng lên 2 triệu đồng/1 cháu/ 1 tháng và sửa chữa xe máy của bị hại; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Gửi lời xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của người đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25-8-2020, Vũ Nam D không có giấy phép lái xe, có sử dụng chất ma túy điều khiển xe ô tô BKS 14N-1203 chở muối lưu thông trên Quốc lộ 37B theo hướng từ xã Hải Thanh đến xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, khi đi đến khu vực thuộc xóm 1, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền phía trước nên đã va chạm với xe mô tô do ông Đỗ Văn T điều khiển đi cùng chiều phía trước, dẫn đến hậu quả ông T bị đa chấn thương và tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 7, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ nên Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Mai Thành Tr biết rõ Vũ Nam D không có giấy phép lái xe, là người có sử dụng chất ma túy nhưng vẫn thuê và giao xe ô tô BKS 14N-1203 cho D điều khiển tham gia giao thông đường bộ và gây tai nạn chết một người. Hành vi của Mai Thành Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Đề nghị cấp phúc thẩm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tr và bị cáo D: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết nhằm trốn tránh trách nhiệm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS đối với bị cáo Vũ Nam D và không cho hưởng tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Tăng hình phạt đối với bị cáo D từ 06 đến 09 tháng tù; HĐXX, xét thấy bị cáo D gây tai nạn rồi bỏ trốn tại hiện trường sau đó nhờ bị cáo Tr nhận tội thay vì bị cáo không có giấy phép lái xe; Khi bị Công an triệu tập lên làm việc thì bị cáo mới thừa nhận hành vi của mình. Như vậy, việc đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo D là người mắc HIV, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo cùng bị cáo Tr (là cháu ruột) đã xin lỗi gia đình bị hại và bồi thường thêm toàn bộ các khoản thiệt hại. Vì vậy, HĐXX quyết định giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo D. Đối với bị cáo Tr, người kháng cáo rút kháng cáo tăng hình phạt nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo này.

[2.2] Đề nghị cấp phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra khởi tố bị cáo Tr về tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật” theo Điều 262 BLHS: Tại phiên tòa, người kháng cáo đã tự nguyện rút nội dung kháng cáo này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Đề nghị xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại để đảm bảo quyền và lợi ích cho gia đình bị hại: Tại phiên tòa, bị cáo Tr là chủ phương tiện tự nguyện thỏa thuận bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50 triệu đồng, nâng mức cấp dưỡng cho cháu Y và cháu T lên 2 triệu đồng/cháu/tháng. Đại diện gia đình bị hại nhất trí nội dung thỏa thuận và không yêu cầu gì khác. Việc thỏa thuận

giải quyết bồi thường không trái qui định pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu buộc các bị cáo sửa xe: Bị cáo Tr tự nguyện bồi thường thiệt hại trị giá xe cho gia đình bị hại theo hội đồng định giá là 1.500.000 đồng.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên người đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự do thỏa thuận bồi thường thiệt hại bị cáo Mai Thành Tr phải chịu đối với số tiền bồi thường thêm 50.000.000 đồng và thiệt hại xe mô tô 1.500.000 đồng. Tổng số là 51.500.000 đồng $\times 50\% \times 5\% = 1.287.000$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Nam D; Điểm a khoản 1 Điều 264 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thành Tr.

Tuyên bố bị cáo Vũ Nam D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Vũ Nam D 42 (bốn mươi hai tháng tù) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2020;

Tuyên bố bị cáo Mai Thành Tr phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Mai Thành Tr 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/9/2020 là 9 (chín) ngày $\times 3$ (ba) = 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo Mai Thành Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Mai Thành Tr.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; tiểu mục 2.2 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo Mai Thành Tr phải bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho những người đại diện thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là bà Trần Thị Ng, bà Đỗ Thị M, cháu Đỗ Thị Nh, cháu Đỗ Thị Y, cháu Đỗ Văn T tổng số tiền 181.950.000đ (một trăm tám mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, gia đình bị hại đã nhận 105.000.000 đ, các bị cáo Vũ Văn D và Mai Thành Tr đã nộp 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu được đối trừ. Bị cáo Mai Thành Tr còn phải bồi thường số tiền 56.950.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Mai Thành Tr phải bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe mô tô BKS 18F2-8891 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Mai Thành Tr cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thị Y và cháu Đỗ Đức T mỗi cháu là 2.000.000đ/cháu/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Y và cháu T đủ 18 tuổi; Cấp dưỡng cho bà Đỗ Thị M 200.000đ/ tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi bà Đỗ Thị M qua đời.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Mai Thành Tr chiếc xe ô tô BKS 18N-1203 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Trả lại cho đại diện gia đình bị hại là bà Trần Thị Ng chiếc xe mô tô BKS 18F2-8891; Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ của bị cáo Vũ Nam D và 10.000.000đ của bị cáo Mai Thành Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục

thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Biên lai thu tiền số 07917 và số 07918 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Ng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; Án phí dân sự Mai Thành Tr phải nộp 1.287.000 đồng (Một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn).

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND - VKS - CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục Thi hành án huyện Hải Hậu;
- Các Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Anh Tuấn

